

Số: 03/2026/TT-KTNN

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2026

THÔNG TƯ**Quy định trình tự xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước**

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 55/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp;

Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Thông tư quy định trình tự xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về trình tự, nội dung công việc xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh kế hoạch kiểm toán năm hoặc các kế hoạch kiểm toán của Kiểm toán nhà nước đã cam kết thực hiện theo các văn bản ký kết với đối tác nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn

1. Bảo đảm tính độc lập của Kiểm toán nhà nước theo quy định tại Hiến pháp năm 2013. Tuân thủ quy định của Luật Kiểm toán nhà nước, các quy định

về quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của kiểm toán viên nhà nước, quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm tính khách quan, minh bạch: Kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, các tiêu chí rõ ràng, cụ thể; quy trình xây dựng, thẩm định, lấy ý kiến, hoàn thiện và ban hành kế hoạch được thực hiện công khai, minh bạch.

3. Bảo đảm tính hệ thống, toàn diện và khả thi: Kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn được xây dựng phù hợp với nguồn lực của Kiểm toán nhà nước; cân đối và phù hợp với kế hoạch công tác khác; dự phòng nguồn lực thích hợp để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

4. Bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ: Kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn do các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước đề xuất trên cơ sở các định hướng của Kiểm toán nhà nước; tập hợp được trí tuệ của tập thể công chức, kiểm toán viên nhà nước.

5. Bảo đảm sự phối hợp tốt với các cơ quan trong hệ thống thanh tra, kiểm tra của Đảng và Nhà nước; tránh trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

6. Bảo đảm sự phù hợp giữa kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn và kế hoạch, chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước theo từng thời kỳ.

Điều 4. Căn cứ xây dựng kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn

1. Luật Kiểm toán nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước.

2. Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước; kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước; kế hoạch kiểm toán trung hạn (đối với kế hoạch kiểm toán năm).

3. Các chủ trương, chính sách, văn bản quản lý, điều hành kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách hàng năm, trung hạn, dài hạn của Trung ương và địa phương; đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách và thực tiễn quản lý, điều hành kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách.

4. Yêu cầu thực tiễn và năng lực thực tế của Kiểm toán nhà nước.

5. Các kế hoạch công tác của Kiểm toán nhà nước.

6. Yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; ý kiến tham gia của các đại biểu Quốc hội và các cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 5. Tiêu chí lựa chọn đơn vị, đầu mối, dự án, chủ đề kiểm toán

Việc lựa chọn đơn vị, đầu mối, dự án, chủ đề kiểm toán dựa trên một hoặc các tiêu chí sau:

1. Thuộc đối tượng kiểm toán thường xuyên hoặc định kỳ theo quy định.
2. Bảo đảm tính khả thi, phù hợp chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của Kiểm toán nhà nước. Mục tiêu, trọng tâm và nội dung kiểm toán phù hợp với định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước.
3. Được đánh giá có rủi ro cao về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.
4. Được Quốc hội, Chính phủ, các cấp chính quyền địa phương và dư luận xã hội quan tâm.
5. Liên quan đến công tác thu, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí có quy mô lớn so với các đơn vị, chủ đề kiểm toán khác.
6. Chưa được kiểm toán hoặc có khoảng cách thời gian dài kể từ lần kiểm toán trước.

Chương II

LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM

Điều 6. Trình tự các bước lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm

1. Định hướng, hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán năm.
2. Tổ chức xây dựng, thẩm định, lấy ý kiến và hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán năm.
3. Ban hành kế hoạch kiểm toán năm.

Điều 7. Định hướng, hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán năm

1. Trước ngày 15 tháng 6 hàng năm, Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán năm sau.

2. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán năm gồm các nội dung chính sau:

a) Đánh giá tình hình xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán năm hiện tại;

b) Dự kiến xây dựng kế hoạch kiểm toán năm sau, trong đó xác định mục tiêu kiểm toán tổng quát; định hướng nhiệm vụ, nội dung trọng tâm xây dựng kế hoạch kiểm toán năm kế hoạch; định hướng về phương án tổ chức kiểm toán và các giải pháp tổ chức thực hiện.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm được thực hiện thông qua việc xem xét, phân tích, đánh giá:

a) Các thông tin, văn bản được quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

b) Yêu cầu kiểm toán của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đề nghị của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

c) Thông tin từ các cơ quan truyền thông, dư luận xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài nước.

d) Thông tin về kết quả kiểm toán qua các năm và các thông tin khác liên quan đến công tác xây dựng kế hoạch kiểm toán năm.

Điều 8. Tổ chức xây dựng dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước

1. Khảo sát thu thập thông tin

a) Tổ chức khảo sát, thu thập và cập nhật thường xuyên thông tin về lĩnh vực, đơn vị, đầu mối, dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ, phạm vi kiểm toán được phân giao của đơn vị và cập nhật dữ liệu kiểm toán qua các năm.

Trường hợp thông tin đã cập nhật trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu của Kiểm toán nhà nước nhưng chưa đầy đủ, không đủ cơ sở để lựa chọn đơn vị, đầu mối, dự án, chủ đề kiểm toán để đưa vào dự kiến kế hoạch kiểm toán năm, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước tổ chức khảo sát, thu thập bổ sung thông tin. Việc khảo sát, thu thập bổ sung thông tin có thể thực hiện bằng hình thức điện tử, trực tiếp hoặc gửi công văn đề nghị cung cấp.

b) Các thông tin chủ yếu cần thu thập:

- Thông tin, văn bản được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Thông tư này thuộc phạm vi kiểm toán của đơn vị;

- Thông tin theo các phụ lục số: 03a, 03b, 03c, 03d, 03e/KHKT kèm theo Thông tư này;

- Các thông tin khác có liên quan đến kế hoạch kiểm toán năm của đơn vị.

2. Lập dự kiến kế hoạch kiểm toán năm

a) Trên cơ sở các thông tin thu thập, định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước, căn cứ xây dựng kế hoạch kiểm toán năm quy định tại Điều 4 và tiêu chí lựa chọn đơn vị, đầu mối, dự án, chủ đề kiểm toán quy định tại Điều 5 của Thông tư này, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước tổ chức:

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kiểm toán năm hiện tại, trong đó tập trung phân tích, đánh giá rõ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, giải pháp xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán năm sau;

- Rà soát nguồn nhân sự hiện có với nhiệm vụ được giao, bảo đảm cân đối giữa nhân sự trực tiếp tham gia kiểm toán với nhân sự thực hiện công tác kế hoạch, kiểm soát chất lượng kiểm toán và giữa kế hoạch kiểm toán với kế hoạch đào tạo, kế hoạch công tác khác của đơn vị;

- Phân tích các thông tin đã thu thập, đánh giá rủi ro và xác định trọng tâm kiểm toán đối với các lĩnh vực, đơn vị, đầu mối, dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ, phạm vi kiểm toán được phân giao của đơn vị.

b) Căn cứ kết quả thực hiện tại điểm a khoản 2 Điều này, các đơn vị tổ chức xây dựng dự kiến kế hoạch kiểm toán năm sau của đơn vị gửi về Vụ Tổng hợp trước ngày 20 tháng 7 hàng năm.

c) Dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của đơn vị gồm báo cáo thuyết minh dự kiến kế hoạch kiểm toán năm và các phụ lục số: 01, 02, 03a, 03b, 03c, 03d, 03e, 04, 05, 06/KHKT kèm theo Thông tư này.

d) Báo cáo thuyết minh dự kiến kế hoạch kiểm toán năm gồm những nội dung chính như sau:

- Kết quả thực hiện các nội dung công việc theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

- Cơ sở lựa chọn đơn vị, đầu mối, dự án, chủ đề trong dự kiến kế hoạch kiểm toán năm;

- Danh mục các đơn vị, đầu mối, dự án, chủ đề dự kiến kiểm toán chính thức và dự phòng cho năm kế hoạch (các đơn vị, đầu mối, dự án, chủ đề dự phòng sắp xếp theo thứ tự ưu tiên và số lượng không quá 30% số lượng các đơn vị, đầu mối, dự án, chủ đề trong dự kiến kế hoạch kiểm toán chính thức).

Điều 9. Tổ chức thẩm định, tổng hợp, gửi lấy ý kiến và hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán năm

Trên cơ sở các nguyên tắc, căn cứ xây dựng kế hoạch kiểm toán năm, các tiêu chí lựa chọn đơn vị, đầu mối, dự án, chủ đề kiểm toán quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này và định hướng, hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước; dự kiến kế hoạch kiểm toán năm do các đơn vị xây dựng, Vụ Tổng hợp tổ chức:

1. Thẩm định, kiểm tra dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của các đơn vị.

2. Tổng hợp kết quả thẩm định, kiểm tra đối với dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của các đơn vị báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, cho ý kiến chỉ đạo. Trường hợp cần thiết, Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức cuộc họp với các đơn vị liên quan về dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

3. Hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước theo ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước; tổ chức xây dựng Báo cáo thuyết minh dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước trình

Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định. Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 hàng năm.

4. Báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước để gửi dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước lấy ý kiến tham gia của các cơ quan hữu quan, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và gửi các đại biểu Quốc hội. Tham mưu giúp Tổng Kiểm toán nhà nước để phối hợp với Thanh tra Chính phủ trong xây dựng kế hoạch kiểm toán, thanh tra nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp.

5. Tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan hữu quan, ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến của các đại biểu Quốc hội báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước việc hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

6. Hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành. Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Điều 10. Ban hành kế hoạch kiểm toán năm

Kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước được Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành trước ngày 31 tháng 12 năm trước và được công khai theo quy định.

Chương III

LẬP VÀ BAN HÀNH KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN TRUNG HẠN

Điều 11. Trình tự các bước lập và ban hành kế hoạch kiểm toán trung hạn

1. Định hướng, hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán trung hạn.
2. Tổ chức xây dựng, tổng hợp, lấy ý kiến và hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán trung hạn.
3. Ban hành kế hoạch kiểm toán trung hạn.

Điều 12. Định hướng, hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán trung hạn

1. Trước ngày 15 tháng 6 hàng năm, Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán trung hạn cùng thời điểm ban hành hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán năm sau, trong đó định hướng một số nội dung chủ yếu về các chủ đề kiểm toán trong giai đoạn 03 năm, các chủ đề thực hiện kiểm toán hàng năm hoặc định kỳ theo quy định của pháp luật; một số nội dung kiểm toán cần quan tâm của Kiểm toán nhà nước.

2. Định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán trung hạn được thực hiện thông qua việc xem xét, phân tích các thông tin nêu tại Điều 4 của Thông tư này.

Điều 13. Tổ chức xây dựng dự kiến kế hoạch kiểm toán trung hạn của đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước

1. Trên cơ sở nguyên tắc, căn cứ xây dựng kế hoạch kiểm toán trung hạn, các tiêu chí lựa chọn đơn vị, đầu mối, dự án, chủ đề kiểm toán quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này; căn cứ các văn bản về phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của quốc gia, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ...; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi kiểm toán được phân giao tổ chức xây dựng dự kiến kế hoạch kiểm toán trung hạn của đơn vị theo giai đoạn 03 năm cụ thể hóa mục tiêu kiểm toán, xác định trọng tâm hoạt động trong từng năm và trong cả giai đoạn và gửi về Vụ Tổng hợp trước ngày 20 tháng 7 hàng năm. Kế hoạch kiểm toán trung hạn được xây dựng theo hình thức cuốn chiếu hàng năm cùng với kế hoạch kiểm toán năm và thay thế kế hoạch kiểm toán trung hạn trước đó. Kế hoạch kiểm toán trung hạn có tính định hướng để các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước xây dựng kế hoạch kiểm toán hàng năm của đơn vị.

2. Dự kiến kế hoạch kiểm toán trung hạn của đơn vị được xây dựng cùng với kế hoạch kiểm toán hàng năm, gồm báo cáo thuyết minh dự kiến kế hoạch kiểm toán trung hạn và các phụ lục số: 07a, 07b, 07c/KHKTTH kèm theo Thông tư này.

3. Báo cáo thuyết minh dự kiến kế hoạch kiểm toán trung hạn gồm những nội dung chính như sau:

- Sơ bộ phân tích, đánh giá các thông tin thu thập, đánh giá rủi ro và xác định trọng tâm kiểm toán đối với các lĩnh vực, đơn vị, đầu mối, dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ, phạm vi kiểm toán được phân giao của đơn vị.

- Xây dựng danh mục các nội dung, đơn vị, đầu mối, dự án hoặc các cuộc kiểm toán chính trong kế hoạch kiểm toán trung hạn giai đoạn 03 năm (mức độ chi tiết, cụ thể của danh mục tùy thuộc vào tính chất cấp thiết, thông tin thu thập, đánh giá và thời gian dự kiến kiểm toán, trong đó có thể nêu ở mức độ tổng quan về lĩnh vực, chương trình, dự án hoặc một loại hình đơn vị hoặc chi tiết tới từng cuộc kiểm toán như trong kế hoạch kiểm toán năm).

Điều 14. Tổ chức tổng hợp, xây dựng, lấy ý kiến và hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán trung hạn

Trên cơ sở các nguyên tắc, căn cứ xây dựng kế hoạch kiểm toán trung hạn quy định tại Điều 3, Điều 4 của Thông tư này; định hướng, hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán trung hạn và dự kiến kế hoạch kiểm toán trung hạn do các đơn vị xây dựng, Vụ Tổng hợp tổ chức:

1. Tổng hợp, xây dựng dự kiến kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước, trong đó định hướng: một số nội dung chủ yếu về các chủ đề

kiểm toán trong giai đoạn 03 năm, các chủ đề thực hiện kiểm toán hàng năm hoặc định kỳ theo quy định của pháp luật; một số nội dung kiểm toán cần quan tâm trong các lĩnh vực kiểm toán và đơn vị chủ trì thực hiện.

2. Lấy ý kiến các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước về dự kiến kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước.

3. Tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và hoàn chỉnh dự kiến kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước, trình Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định và ban hành kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước.

Điều 15. Ban hành kế hoạch kiểm toán trung hạn

Kế hoạch kiểm toán trung hạn được Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành đồng thời với kế hoạch kiểm toán năm đầu thuộc giai đoạn 03 năm của Kiểm toán nhà nước và được công khai trong toàn ngành.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn theo quy định tại Điều 8, Điều 13 của Thông tư này.

2. Phổ biến, quán triệt các quan điểm, định hướng và hướng dẫn về xây dựng kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước và các văn bản có liên quan tới toàn thể công chức, kiểm toán viên nhà nước trong đơn vị.

3. Ứng dụng hệ thống phần mềm của Kiểm toán nhà nước trong xây dựng dự kiến kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của đơn vị.

4. Chủ động phối hợp với Vụ Tổng hợp, các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có liên quan trong quá trình tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn; hoàn thiện, bổ sung kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của đơn vị theo định hướng, chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước.

5. Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về chất lượng và tiến độ xây dựng kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của đơn vị.

Điều 17. Trách nhiệm của Vụ Tổng hợp

1. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước.

2. Tổ chức thu thập, nghiên cứu, phân tích thông tin và các tài liệu liên quan đến kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn, xây dựng và trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn theo quy định tại Điều 7, Điều 12 của Thông tư này; đôn đốc các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước tổ chức xây dựng và hoàn thiện kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn.

3. Tổ chức thẩm định, tổng hợp, gửi lấy ý kiến và hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định ban hành theo quy định tại Điều 9, Điều 14 của Thông tư này.

4. Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về chất lượng và tiến độ xây dựng kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước.

Điều 18. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin

1. Chủ trì cập nhật và lưu trữ dữ liệu của các đầu mối, đơn vị, dự án thuộc phạm vi kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và dữ liệu kiểm toán qua các năm phục vụ công tác xây dựng kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước. Hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin lập kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn; đôn đốc các đơn vị cập nhật đầy đủ thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị được kiểm toán vào hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu của Kiểm toán nhà nước; bảo đảm tính thông suốt, hiệu lực của hệ thống phần mềm trong quá trình triển khai áp dụng.

2. Bảo đảm an toàn, bảo mật hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin trong quá trình xây dựng kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

2. Quyết định số 02/2023/QĐ-KTNN ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy định lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước và Điều 3 Quyết định số 07/2024/QĐ-KTNN ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Tổng Kiểm toán nhà nước sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Tổng hợp) để tổng hợp, báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện KSND tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Các doanh nghiệp nhà nước;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Công báo;
- Lãnh đạo KTNN; các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lưu: VT, VTH (03).

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



Ngô Văn Tuấn

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2026/TT-KTNN ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

Phụ lục số 01/KHKT

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TÊN ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC KTNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM ... (Năm hiện tại, năm tổ chức xây dựng KHKT)

TT	Tên cuộc kiểm toán	Kết quả kiểm toán					Thời gian phát hành BCKT	Nguyên nhân phát hành chậm (nếu có)	Ghi chú
		Kiến nghị kiểm toán			Số văn bản kiến nghị hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế	Số lượng kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân			
		Tăng thu NSNN	Giảm chi NSNN	Kiến nghị khác					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Lĩnh vực ngân sách								
1									
2									
II	Lĩnh vực chuyên đề								
1									
2									
IV	Kiểm toán hoạt động								
1									
V	Lĩnh vực Đầu tư, dự án								
1									
VI	Lĩnh vực DN&TCTCNH								

TÌNH HÌNH NHÂN LỰC CỦA ĐƠN VỊ

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
 TÊN ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC KTNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị tính: Người

[illegible]

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TÊN ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC KTNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ĐƠN VỊ**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Dự toán năm ... (Năm trước liền kề năm kế hoạch)			Thực hiện 6 tháng năm ... (Năm trước liền kề năm kế hoạch)			Năm kiểm toán gần nhất	Lựa chọn kiểm toán năm kế hoạch
			Tổng số chi	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Tổng số chi	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Ghi chú:

- Áp dụng đối với KTNN chuyên ngành kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của các bộ, cơ quan trung ương.
- Các KTNN chuyên ngành liệt kê đầy đủ các đầu mối thuộc phạm vi kiểm toán được phân công nhiệm vụ kiểm toán của đơn vị và đánh dấu (x) vào cột số 11 đối với các đầu mối lựa chọn kiểm toán.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
TRONG DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM ... (Năm kế hoạch)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TÊN ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC KTNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
TRONG DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM ... (Năm kế hoạch)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng mức vốn được phân bổ giai đoạn ...			Kế hoạch vốn năm ...			Lũy kế đến thời điểm khảo sát			Thông tin chung
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Chi sự nghiệp	Chi đầu tư phát triển		Chi sự nghiệp	Chi đầu tư phát triển		Chi sự nghiệp	Chi đầu tư phát triển	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
A	Chương trình...										- Quyết định phê duyệt Chương trình ... (nêu rõ số, ngày và cấp quyết định của văn bản)...
I	CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG										- Mục tiêu của Chương trình;
1	Bộ A										- Nội dung của Chương trình;
...	...										- Thời gian thực hiện Chương trình;
II	ĐỊA PHƯƠNG										- Tình hình thanh tra, kiểm toán Chương trình;
1	Tỉnh A										-...
	...										
B	Chương trình...										
...	...										

Ghi chú:

- Tổng mức vốn được phân bổ trong giai đoạn kiểm toán (ghi rõ từ năm nào, đến năm nào).
- Thông tin chung về Chương trình lấy theo quyết định phê duyệt.

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TÊN ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC KTNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG, KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ NĂM ...

(Năm kế hoạch)

I. DANH SÁCH CHỦ ĐỀ KIỂM TOÁN

TT	Chủ đề kiểm toán	Tiêu chí lựa chọn/đề xuất chủ đề kiểm toán				Dự kiến kết quả kiểm toán		Phương án tổ chức kiểm toán/ Khả năng kiểm toán
		Tính thời sự	Mức độ rủi ro	Quy mô tài chính	Mức độ thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trước đây	Giá trị tăng thêm từ cuộc kiểm toán	Tầm quan trọng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Kiểm toán hoạt động							
1	Chủ đề 1							
2	Chủ đề 2							
3								
II	Kiểm toán chuyên đề							
1	Chủ đề 1							
2	Chủ đề 2							
3								

Ghi chú:

- Để hiểu rõ hơn các thông tin trong Phụ biểu trên, đề nghị nghiên cứu nội dung **Chuẩn mực KTNN số 3000: Chuẩn mực Kiểm toán hoạt động**.

- Các cột (3), (4), (5), (6): Đánh giá và điền vào bảng theo 03 mức độ: **Cao, Thấp, Trung bình**.

II. GIẢI THÍCH LÝ DO

1. Tiêu chí lựa chọn/đề xuất chủ đề kiểm toán: Giải thích rõ nguyên nhân đánh giá theo các tiêu chí sau:

1.1. Tính thời sự: Đánh giá ở mức cao nếu các chủ đề kiểm toán liên quan hoặc nhận được sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ và công chúng...; và tương ứng cho mức trung bình, thấp.

1.2. Mức độ rủi ro: Đánh giá là cao nếu KTNN cho rằng các chủ đề kiểm toán có khả năng xảy ra các tình huống/trường hợp có tác động làm giảm tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong sử dụng tài chính công, tài sản công; và tương ứng cho mức trung bình, thấp.

1.3. Quy mô tài chính: Đánh giá là cao nếu giá trị nguồn lực tài chính dành cho việc thực hiện chủ đề kiểm toán là cao; và tương ứng cho mức trung bình, thấp.

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TÊN ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC KTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM ... (Năm tổ chức kiểm toán)

TT	Tên đơn vị, đầu mối, chủ đề dự kiến kiểm toán năm ... ⁽¹⁾	Mã đơn vị/Mã dự án (nếu có)	Số đơn vị thành viên được kiểm toán/tổng số đơn vị thuộc đơn vị được kiểm toán	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG			
1	Bộ A			
2	Bộ B			
3				
II	KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			
1	Tỉnh A			
2	Tỉnh B			
3	...			
III	KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ			
1				
2				
3				
IV	KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ			
1				
2				
3				
V	KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG			
1	Hoạt động ...			
2	...			
VI	KIỂM TOÁN DOANH NGHIỆP HOẶC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG (THEO LĨNH VỰC ĐƯỢC PHÂN CÔNG)			
1	Tổng công ty A			
2	Tổng công ty B			
3				
VII				
	Tổng cộng số cuộc			
	Trong đó:			
	- Ngân sách bộ, cơ quan trung ương			
	- Ngân sách địa phương			
	- Dự án			
	- Chuyên đề			
	- Hoạt động			
	- Doanh nghiệp			
				

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TÊN ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC KTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC CÁC CUỘC KIỂM TOÁN GIAI ĐOẠN ...

TT	Chủ đề kiểm toán	Đơn vị tính (cuộc)	Năm			Ghi chú
			...	...		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG					
1	Bộ A					
2	Bộ B					
3						
II	KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG					
1	Tỉnh A					
2	Tỉnh B					
3	...					
III	KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ					
1						
2						
3						
IV	KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ					
1						
2						
3						
V	KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG					
1	Hoạt động ...					
2	...					
VI	KIỂM TOÁN DOANH NGHIỆP HOẶC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG (THEO LĨNH VỰC ĐƯỢC PHÂN CÔNG)					
1	Tổng công ty A					
2	Tổng công ty B					
3						
VII						
	Tổng cộng số cuộc					
	Trong đó:					
	- Ngân sách bộ, cơ quan trung ương					
	- Ngân sách địa phương					
	- Dự án					
	- Chuyên đề					
	- Doanh nghiệp					
						

Ghi chú:

- Cột 4,5,6: Đề nghị đơn vị đánh số "x" tương ứng với năm kiểm toán. Riêng đối với kiểm toán ngân sách bộ, cơ quan trung ương, địa phương cột 4,5,6 đề nghị ghi rõ kiểm toán "ngân sách + quyết toán" hay kiểm toán "quyết toán".

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TÊN ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC KTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC CHỦ ĐỀ KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG, KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ GIAI ĐOẠN ...

	Chủ đề kiểm toán	Năm kiểm toán			Tiêu chí lựa chọn đề xuất chủ đề kiểm toán (*)	Đề xuất phương án tổ chức kiểm toán (**)
		...	...	...		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I.	Kiểm toán chuyên đề					
1						
2						
II	Kiểm toán hoạt động					
1						
2						

Ghi chú:

- Về tiêu chí lựa chọn đề xuất chủ đề kiểm toán: Thuyết minh rõ nguyên nhân lựa chọn chủ đề kiểm toán như: Tính thời sự, quy mô tài chính, mức độ rủi ro...

- Về đề xuất phương án tổ chức kiểm toán: Thuyết minh rõ thực hiện kiểm toán toàn ngành, kiểm toán tại nhiều đơn vị hay tại 01 đơn vị.

- Chi tiết Dự án được kiểm toán: Đề nghị các đơn vị lập đúng mẫu quy định, đánh số thứ tự theo đúng trình tự, cập nhật đầy đủ thông tin về dự án theo mẫu biểu để tổng hợp, thống kê toàn ngành.
- Chủ đầu tư:..... (Đại diện chủ đầu tư:.....): Đề nghị đơn vị ghi đầy đủ tên Chủ đầu tư và tên Đại diện chủ đầu tư (ghi trong ngoặc); đối với các dự án PPP thì ghi Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và ghi Cơ quan có thẩm quyền (ghi trong ngoặc).
- Phân loại dự án: Đề nghị đơn vị phân loại dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.
- Về TMĐT:
 - (i) Đối với các dự án ODA và vốn vay: NSTW gồm vốn đối ứng và vốn nước ngoài đưa vào cân đối NSTW.
 - (ii) Trường hợp trong Quyết định đầu tư (QĐ điều chỉnh) ghi chung chung (không rõ nguồn vốn), đơn vị cần thu thập thông tin để ghi vào mục này nguồn vốn chủ yếu để thực hiện dự án là NSTW, NSDP hay nguồn khác tại mục này.
- Đối với dự án thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin thì ghi thông tin “Thuộc lĩnh vực CNTT” tại cột Ghi chú.